

SỞ GD&ĐT THÀNH PHỐ QUẢNG NINH
TRƯỜNG THPT LÊ CHÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 132/QĐ - THPT LC

Đông Triều, ngày 24 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành nội quy trường THPT Lê Chân từ năm học 2026 - 2027

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT LÊ CHÂN

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng được quy định tại Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2961/QĐ-UBND ngày 13/8/2026 của UBND tỉnh V/v ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2026 - 2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Công văn số 2967/SGDDT-VP ngày 07 tháng 9 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh V/v tập trung thực hiện một số nội dung trọng tâm công tác học sinh, sinh viên năm học 2026-2027;

Xét đề nghị của bộ phận phụ trách công tác tư tưởng chính trị, học sinh, sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Nội quy trường THPT Lê Chân từ năm học 2026 - 2027 (có văn bản kèm theo).

Điều 2. Nội quy này có hiệu lực kể từ ngày ký quyết định ban hành.

Điều 3. Toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hỗ trợ giáo dục và học sinh nhà trường có trách nhiệm nghiêm túc thực hiện Nội quy này.

Nơi nhận:

- ĐU (để b/c);
- Hiệu trưởng; PHT (để q/l; c/đ th);
- TCM, TVP, ĐTN (để t/h);
- GV, NV, HS (để t/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Ngô Thị Liêm



NỘI QUY TRƯỜNG HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 132/QĐ-THPT LC ngày 24/9/2026 của Hiệu trưởng trường THPT Lê Chân)

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Nội quy này quy định về chuẩn mực đạo đức, ứng xử, trang phục, nhiệm vụ, quyền hạn và các hành vi bị cấm đối với học sinh, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục; việc quản lý, sử dụng cơ sở vật chất và mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

2. Nội quy áp dụng đối với toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục, học sinh và các tổ chức, cá nhân có liên quan hoạt động, học tập hoặc làm việc tại nhà trường.

Điều 2. Nguyên tắc chung

1. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương, đổi mới và sáng tạo.

2. Bảo đảm tính bình đẳng, tôn trọng nhân phẩm, danh dự, sức khỏe thể chất và tinh thần của mọi thành viên trong nhà trường.

3. Thúc đẩy việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và phát triển văn hóa đọc trong môi trường học đường.

CHƯƠNG II: NỘI QUY NHÀ TRƯỜNG

Điều 3. Phẩm chất đạo đức, hành vi, ngôn ngữ ứng xử của học sinh

1. Học sinh luôn luôn có ý thức rèn luyện để đạt được 5 phẩm chất cốt lõi: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

2. Luôn kính trọng thầy giáo, cô giáo, nhân viên nhà trường và người lớn tuổi; thương yêu và giúp đỡ các em nhỏ tuổi; thân ái với bạn bè; có ý thức xây dựng tập thể đoàn kết.

3. Học sinh có trách nhiệm giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp và quảng bá hình ảnh của nhà trường.

4. Có hành vi, ngôn ngữ ứng xử văn minh; biết tôn trọng sự khác biệt; sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình, nhà trường và xã hội.

5. Luôn khiêm tốn học hỏi, có thái độ cầu thị; có ý thức vượt khó vươn lên; biết khẳng định giá trị bản thân; trung thực trong học tập; trong cuộc sống.



6. Thực hiện nghiêm túc nội quy nhà trường; chấp hành tốt luật pháp, quy định về trật tự, an toàn xã hội; an ninh, an toàn trường học; an toàn giao thông; tích cực tham gia đấu tranh với các hành động tiêu cực, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội;

Điều 4: Chuyên cần

1. Thực hiện nghiêm túc thời gian học tập theo quy định. Tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, ngoại khóa do nhà trường tổ chức; tích cực tham gia các hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Hội liên hiệp Thanh niên.

2. Đi học đúng giờ, không bỏ giờ, không nghỉ học vô lý do. Học sinh nghỉ học, nghỉ lao động và các buổi sinh hoạt tập thể, hoạt động ngoại khóa theo kế hoạch của nhà trường phải có giấy xin phép. Học sinh đi học muộn, nghỉ học vô lý do đều bị xét xét để đánh giá xếp loại rèn luyện và tập thể lớp bị trừ điểm thi đua.

3. Học sinh ốm đau đột xuất trong buổi học cần xuống phòng y tế để được hướng dẫn điều trị. Lớp trưởng phải có trách nhiệm báo cáo với giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn về việc nghỉ tiết của học sinh.

4. Học sinh tuyệt đối không ra khỏi trường khi chưa có trống tan trường. Trường hợp đặc biệt, học sinh phải có giấy đồng ý của Ban Lãnh đạo.

5. Học sinh nghỉ học quá 45 buổi không đủ điều kiện được lên lớp (thi THPT) theo qui định.

Điều 5: Học tập

1. Học sinh phải xây dựng kế hoạch học tập, dành thời gian tự học, trả bài các thầy cô theo quy định và thực hiện việc chuẩn bị bài trước khi đến lớp.

2. Phải có đầy đủ dụng cụ học tập, SGK, vở ghi và các đồ dùng học tập khác theo quy định của giáo viên.

3. Trong giờ học phải có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực, hợp tác, thực hiện tốt các yêu cầu của giáo viên; chỉ được sử dụng điện thoại di động khi giáo viên đứng lớp cho phép. Nếu học sinh bị phát hiện cố tình sử dụng điện thoại trong giờ học (khi không được phép) sẽ bị tịch thu không trả lại cho đến hết năm học và bị xem xét đánh giá xếp loại rèn luyện học sinh.

4. Trong giờ kiểm tra phải tuyệt đối nghiêm túc, không quay cóp hoặc có những hành vi gian lận, thiếu trung thực. Nếu học sinh bị phát hiện quay cóp, gian lận trong giờ kiểm tra sẽ bị trừ điểm bài kiểm tra và hạ điểm rèn luyện theo qui định.



Trong hợp giáo viên chưa lên lớp sau 5 phút khi có trống vào lớp, lớp trưởng hoặc lớp phó học tập báo cáo và hướng dẫn lớp thực hiện theo yêu cầu của Ban Lãnh đạo, không làm ảnh hưởng đến giờ học của lớp khác.

6. Sổ đầu bài do học sinh trong lớp bảo quản (GVCN cử), ghi chép các mục qui định. Cuối mỗi buổi học gửi lại phòng thư viện. Nếu các lớp làm mất sổ ghi đầu bài, GVCN và học sinh lớp phải chịu trách nhiệm trước BLĐ và bị xem xét hình thức kỉ luật theo quy định.

Điều 6: Trang phục

1. Học sinh đi học (kể cả học buổi chiều) phải mặc đồng phục sạch sẽ, chỉnh tề theo đúng quy định của nhà trường đã thống nhất với Ban đại diện cha mẹ học sinh, chân đi giày hoặc dép quai hậu, tuyệt đối không đi dép lê.

2. Khi tham gia các hoạt động ngoại khóa, tùy từng hoạt động học sinh mặc trang phục phù hợp nhưng phải đảm bảo lịch sự, không gây phản cảm.

3. Ngày lễ và thứ hai hằng tuần, học sinh nữ mặc áo dài truyền thống (trừ những ngày thời tiết khắc nghiệt như mưa to, rét đậm). Học sinh nam mặc đồng phục áo sơ mi trắng.

4. Giờ giáo dục thể chất/QPAN học sinh mặc đồng phục theo quy định, chân đi giày thể thao.

5. Đeo thẻ học sinh theo quy định.

6. Học sinh không thực hiện quy định về trang phục sẽ bị xem xét đánh giá xếp loại rèn luyện. Lớp có học sinh không thực hiện quy định về trang phục sẽ bị đánh giá, xếp loại thi đua theo qui định.

Điều 7: Vệ sinh

1. Khi đến trường học sinh phải có ý thức giữ gìn vệ sinh chung, bảo vệ môi trường, bỏ rác đúng nơi quy định, không tùy tiện xả rác, có ý thức và hành động nhặt rác bỏ vào thùng.

2. Giữ gìn vệ sinh lớp học, không xả rác ra lớp, bỏ rác trong ngăn bàn, cuối giờ học, các lớp thực hiện nhặt rác trong lớp bỏ vào thùng rác.

3. Học sinh thường xuyên tổ chức vệ sinh, lau cửa phòng học; lau chùi và sắp xếp thiết bị trong lớp học ngăn nắp, khoa học; đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ.

4. Học sinh tuyệt đối không được sử dụng nhà vệ sinh của thầy cô giáo; có ý thức giữ gìn nhà vệ sinh học sinh; bỏ rác đúng nơi qui định, không vứt giấy xuống bồn cầu; vệ sinh xong phải xả nước; không giặt dẻ lau bảng trong lavabo (chậu rửa tay). Nếu phát hiện thiết bị trong nhà vệ sinh bị hỏng, tắc cống...học sinh phải có trách nhiệm báo cáo với bộ phận bảo vệ nhà trường để xử lý kịp thời.



Các lớp thực hiện trực ban, lao động dọn vệ sinh trường, lớp theo quy định.

6. Học sinh vi phạm quy định về vệ sinh trường học bị coi là thiếu hiểu biết, không văn minh và sẽ bị phạt lao động.

Điều 8: Bảo quản tài sản và sử dụng năng lượng

1. Học sinh có trách nhiệm vụ giữ gìn và bảo quản tài sản của nhà trường, của lớp học; nếu làm hư hỏng, mất mát phải bồi thường và bị xử lý kỷ luật tùy theo thực tế.

2. Học sinh không mang loa máy đến trường, mở nhạc làm ảnh hưởng đến các lớp khác.

3. Không tùy tiện di chuyển bàn, ghế; ghế đá và các dụng cụ khác trong trường, trong lớp học.

4. Tuyệt đối không viết, vẽ, khắc trên tường, bàn, ghế, bảng; không trang trí lớp học. Nếu để xảy ra tình trạng bẩn tường phòng học, các lớp sẽ phải hoàn lại tình trạng sạch sẽ theo quy định.

5. Sử dụng tiết kiệm năng lượng điện. Tắt đèn, quạt, máy lạnh, các thiết bị điện khi tan học. Lưu ý: chỉ bật điều hòa khi thời tiết nắng nóng mà dùng quạt không đáp ứng.

6. Đóng các cửa sổ trước khi ra về; trong trường hợp đặc biệt lớp trưởng phải bàn giao tài sản cho bộ phận bảo vệ.

Điều 9: Đảm bảo an toàn – an ninh trường học

1. Học sinh phải ra vào trường đúng quy định về thời gian; tuân theo sự hướng dẫn của bộ phận bảo vệ; gửi xe đúng nơi quy định.

2. Tuyệt đối không mang vật sắc nhọn, vũ khí, chất nổ, hoá chất độc hại vào trường; gây sự, đánh nhau, đưa người lạ mặt vào trường, kết băng nhóm kích động gây mất trật tự an ninh trong và ngoài trường.

3. Nghiêm cấm học sinh nói tục, chửi thề, uống rượu, hút thuốc, cờ bạc, sử dụng chất kích thích gây nghiện, văn hoá phẩm không lành mạnh.

4. Không nô đùa, xô đẩy, chạy trên hành lang, đặc biệt là hành lang trên tầng. Không chạy xe và chơi bóng trong trường.

Điều 10: Xử dụng các trang mạng xã hội

1. Cần phải có hiểu biết và có văn hóa khi sử dụng các trang mạng xã hội.

2. Không để bản thân rơi vào tình trạng nghiện mạng xã hội.



CHƯƠNG III: NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA HỌC SINH

(Thực hiện theo các Điều 32, 33, 38, 39 - Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ GDĐT)

Điều 32. Nhiệm vụ của học sinh

1. Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường.
2. Kính trọng cha mẹ, cán bộ, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục của nhà trường và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện điều lệ, nội quy nhà trường; chấp hành pháp luật của Nhà nước.
3. Rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân.
4. Tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp học, của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; giúp đỡ gia đình, tham gia lao động và hoạt động xã hội, hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông phù hợp với độ tuổi, năng lực, điều kiện học tập và hoàn cảnh của học sinh.
5. Giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường.

Điều 33. Quyền của học sinh

1. Được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà, được cung cấp thông tin về việc học tập, rèn luyện của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo quy định.
2. Được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, dân chủ, được quyền khiếu nại với nhà trường và các cấp quản lý giáo dục về những quyết định đối với bản thân mình; được học trước tuổi, học vượt lớp, học ở tuổi cao hơn tuổi quy định theo Điều 31 của Điều lệ này.
3. Được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức nếu có đủ điều kiện.
4. Được nhận học bổng hoặc trợ cấp khác theo quy định đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, những học sinh có khó khăn về đời sống và những học sinh có năng lực đặc biệt.
5. Được chuyển trường nếu đủ điều kiện theo quy định; thủ tục chuyển trường thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.



Được bảo vệ về thân thể, danh dự, nhân phẩm, sức khỏe tinh thần; được hỗ trợ tư vấn tâm lý học đường khi có nhu cầu hoặc khi gặp khó khăn trong học tập, quan hệ xã hội. 7. Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 38. Hành vi ứng xử, trang phục của học sinh

1. Hành vi, ngôn ngữ, ứng xử của học sinh phải tuân thủ các quy tắc ứng xử của học sinh do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, bảo đảm tính văn hoá, phù hợp với đạo đức và lối sống của lứa tuổi học sinh phổ thông.

2. Trang phục của học sinh phải phù hợp với nguyên tắc, tiêu chuẩn và quy tắc ứng xử do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Mặc đồng phục sạch sẽ, chỉnh tề theo đúng quy định của nhà trường đã thống nhất với Ban đại diện cha mẹ học sinh.

3. Các hành vi học sinh không được làm:

a) Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể giáo viên, cán bộ, nhân viên của nhà trường, người khác và học sinh khác, bao gồm cả các hành vi thực hiện trên không gian mạng;

b) Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi, tuyển sinh;

c) Mua bán, sử dụng rượu, bia, thuốc lá, chất gây nghiện, các chất kích thích khác và pháo, các chất gây cháy nổ;

d) Sử dụng điện thoại di động, các thiết bị khác khi đang học tập trên lớp không phục vụ cho việc học tập và không được giáo viên cho phép;

đ) Đánh nhau, gây rối trật tự, an ninh trong nhà trường và nơi công cộng;

e) Sử dụng, trao đổi sản phẩm văn hóa có nội dung kích động bạo lực, đòi trộm; sử dụng đồ chơi hoặc chơi trò chơi có hại cho sự phát triển lành mạnh của bản thân.

Điều 39. Khen thưởng và kỷ luật

1. Học sinh có thành tích trong học tập và rèn luyện được khen thưởng theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Học sinh vi phạm khuyết điểm trong quá trình học tập, rèn luyện được giáo dục hoặc xem xét kỷ luật theo quy định hiện hành của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

CHƯƠNG IV: QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN VÀ NHÂN VIÊN HỖ TRỢ GIÁO DỤC

Điều 11. Nhiệm vụ và quy tắc ứng xử của Giáo viên

1. Thực hiện đúng chuẩn nghề nghiệp giáo viên, quy tắc ứng xử do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; đối xử công bằng, bình đẳng với học sinh.



2. Tự học, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, năng lực số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giảng dạy và quản lý.

3. Giáo viên chủ nhiệm có trách nhiệm quản lý, hỗ trợ học sinh lớp chủ nhiệm; được quyền cho phép học sinh nghỉ học có lý do chính đáng không quá 03 ngày liên tục; thực hiện ghi chép, quản lý học bạ số, hồ sơ điện tử đúng quy định.

4. Tuyệt đối không xâm phạm thân thể, xúc phạm danh dự, nhân phẩm học sinh, đồng nghiệp; không vi phạm các quy định về dạy thêm, học thêm.

Điều 12. Nhiệm vụ của Nhân sự hỗ trợ giáo dục

1. Thực hiện công việc chuyên môn (văn thư, kế toán, thủ quỹ, y tế, công nghệ thông tin, giáo vụ, thiết bị, thư viện, bảo vệ) theo đúng vị trí việc làm.

2. Giữ gìn phẩm chất, uy tín, đạo đức nghề nghiệp; tích cực phối hợp với giáo viên trong quản lý, bảo đảm an toàn cho học sinh.

CHƯƠNG IV: QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THƯ VIỆN

Điều 13. Bảo vệ tài sản và thiết bị dạy học

1. Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh có trách nhiệm khai thác, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và học liệu của nhà trường.

2. Sách giáo khoa, thiết bị dùng chung phải được bảo quản, lưu trữ cẩn thận để sử dụng lâu dài. Nghiêm cấm mang thiết bị, tài sản của trường ra ngoài khi chưa có sự đồng ý của Hiệu trưởng.

Điều 14. Sử dụng Thư viện học đường

1. Tích cực tham gia xây dựng văn hóa đọc; chấp hành nội quy thư viện khi đọc sách, mượn sách hoặc khai thác thư viện số.

2. Giữ gìn không gian đọc sạch đẹp, yên tĩnh, không làm hư hỏng sách báo, tài liệu.

CHƯƠNG V: QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI

Điều 15. Trách nhiệm phối hợp

1. Gia đình học sinh có trách nhiệm chủ động phối hợp thường xuyên với Giáo viên chủ nhiệm và nhà trường trong việc quản lý, giáo dục học sinh.

2. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo đúng quy định, phối hợp cùng nhà trường xây dựng môi trường giáo dục an toàn, phòng chống bạo lực học đường và các tệ nạn xã hội
